



Số/No: 521/CV-PTN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2026  
Ho Chi Minh city, July 30, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**  
**PERIODICALLY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi/ To:** - Ủy ban chứng khoán nhà nước/ *State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Ha Noi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: Công ty CP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu/ *Ba Ria – Vung Tau House Development JSC*

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: HDC

- Địa chỉ/ *Address*: Tầng 03 HODECO Plaza, 36 Nguyễn Thái Học, P.Tam Thắng, TP. Hồ Chí Minh/ *3<sup>rd</sup> floor, Hodeco Plaza, 36 Nguyen Thai Hoc street, Tam Thang ward, Ho Chi Minh city.*

- Điện thoại liên hệ/ *Tel*: 02543 856274

Fax: 02543 856205

- E-mail: info@hodeco.vn

- Website: <https://www.hodeco.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố/ *Content of the information disclosure*: Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2026/ *Report in corporate governance in the first 06 months of 2026*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/7/2026 theo đường dẫn: <https://www.hodeco.vn/> ⇨ Quan hệ cổ đông ⇨ Báo cáo quản trị ⇨ Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2026

*This information was disclosure on company's portal on date 30/7/2026 available at: <https://www.hodeco.vn/> ⇨ Shareholder ⇨ Administration Report ⇨ Report in corporate governance in the first 06 months of 2026*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**CHỦ TỊCH HĐQT/CHAIRMAN**



**Đoàn Hữu Thuận**



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
(06 tháng đầu năm 2026)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN NHÀ BÀ RỊA – VŨNG TÀU**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 HODECO Plaza, 36 Nguyễn Thái Học, Phường Tam Thắng, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 02543 856 274      Fax: 02543 856 205      Email: info@hodeco.vn
- Vốn điều lệ: 2.297.124.430.000 đồng
- Mã chứng khoán: HDC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/Giám đốc và Ban Kiểm toán nội bộ
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

**Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|--------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 34/NQ-ĐHĐCĐ              | 24/04/2026 | Ngày 24/04/2026, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty đã thông qua các nội dung sau:<br>- Thông qua báo cáo số 205/BC-ĐHĐCĐ-PTN về tình hình hoạt động SXKD năm 2025; Kế hoạch SXKD năm 2026;<br>- Thông qua báo cáo số 206/BC-ĐHĐCĐ-PTN của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025; Kiểm điểm công tác HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025 và Phương hướng nhiệm kỳ 2026 – 2030;<br>- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025;<br>- Thông qua tờ trình số 207/TTr-ĐHĐCĐ-PTN về báo cáo kết quả đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi năm 2025; thay đổi phương án sử dụng vốn và tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán;<br>- Thông qua báo cáo tài chính, tờ trình số |

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|--------------------------|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          |      | <p>208/TTr-ĐHCD-PTN về phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu tỷ lệ 15%;</p> <p>- Thông qua tờ trình số 209/TTr-ĐHCD-PTN về việc báo cáo thù lao (phụ cấp) và tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tiền lương Ban điều hành Công ty năm 2025 và kế hoạch thực hiện năm 2026;</p> <p>- Thông qua số 210/TTr-ĐHCD-PTN về việc phát hành tối đa 1.000 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ năm 2026;</p> <p>- Thông qua tờ trình số 211/TTr-ĐHCD-PTN về việc đăng ký trái phiếu và niêm yết trái phiếu sau khi chào bán ra công chúng;</p> <p>- Thông qua toàn văn tờ trình số 212/TTr-ĐHCD-PTN về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 và thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và điều chỉnh vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty CP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) thực tế phát hành thành công sau khi kết thúc đợt phát hành và Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo số vốn thực tế.</p> <p>- Thông qua tờ trình số 213/TTr-ĐHCD-PTN về việc phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán độc lập, ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính phù hợp năm 2026;</p> <p>- Thông qua tờ trình số 214/TTr-ĐHCD-PTN về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty;</p> <p>- Thông qua tờ trình số 233/TTr-ĐHCD-PTN về việc danh sách ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2030;</p> <p>- Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2030;</p> <p>- Bầu 07 thành viên HĐQT và 03 thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2030;</p> |

## II. Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT      | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV.HĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|-----|----------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                      |                                                            | Ngày bổ nhiệm                                           | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Đoàn Hữu Thuận   | Chủ tịch HĐQT                                              | 29/3/2011, được tái bổ nhiệm ngày 24/04/2026            |                 |
| 2   | Ông Đoàn Hữu Hà Vinh | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc                   | 16/6/2015, được tái bổ nhiệm ngày 24/04/2026            |                 |
| 3   | Ông Lê Viết Liên     | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc                         | 29/3/2011, được tái bổ nhiệm ngày 24/04/2026            |                 |
| 4   | Ông Lê Quốc Trung    | Thành viên HĐQT không điều hành                            | 31/03/2018, được tái bổ nhiệm ngày 24/04/2026           |                 |
| 5   | Ông Nguyễn Đình Duy  | Thành viên HĐQT không điều hành                            | 21/04/2021, được tái bổ nhiệm ngày 24/04/2026           |                 |
| 6   | Ông Lê Quý Định      | Thành viên HĐQT độc lập                                    | 21/04/2021, được tái bổ nhiệm ngày 24/04/2026           |                 |
| 7   | Ông Nguyễn Tuấn Anh  | Thành viên HĐQT độc lập                                    | 21/04/2021, được tái bổ nhiệm ngày 24/04/2026           |                 |

## 2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT      | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Đoàn Hữu Thuận   | 21                       | 100%              |                         |
| 2   | Ông Đoàn Hữu Hà Vinh | 21                       | 100%              |                         |
| 3   | Ông Lê Viết Liên     | 21                       | 100%              |                         |
| 4   | Ông Lê Quốc Trung    | 21                       | 100%              |                         |
| 5   | Ông Nguyễn Đình Duy  | 21                       | 100%              |                         |
| 6   | Ông Lê Quý Định      | 21                       | 100%              |                         |
| 7   | Ông Nguyễn Tuấn Anh  | 21                       | 100%              |                         |

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tiến hành 21 buổi họp chung nhằm nhận xét, đánh giá tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Đồng thời HĐQT đã có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Tổng Giám đốc và tiếp tục theo dõi, giám sát, định hướng và chỉ đạo đối với việc quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong thời gian tới. Cụ thể:

- Chỉ đạo các công việc liên quan đến việc tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2026;
- Chỉ đạo và đề xuất kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2026;

- Phê duyệt việc ký kết hợp đồng với công ty con, công ty liên kết để đẩy nhanh tiến độ thi công tại các dự án;
- Chỉ đạo thực hiện các hoạt động về nguồn vốn một cách linh hoạt, đảm bảo dòng tiền phục vụ các dự án;
- Rà soát, làm việc với các cơ quan, sở/ban/ngành, các đối tác để tiếp tục triển khai các dự án công ty làm chủ đầu tư.
- Lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2026.
- Ngoài ra, tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết để trích lập thêm các quỹ đất lớn phục vụ các kế hoạch trong ngắn, trung và dài hạn: Hải Đăng, Phước Thắng, Long Điền, VT Wonderland, khu 18,5ha P.12...
- Phối hợp với đối tác để thực hiện đầu tư vào các dự án khu công nghiệp.
- Chỉ đạo và hoàn thành các công việc liên quan đến lưu ký và đăng ký niêm yết mã trái phiếu HDC425001
- Chỉ đạo BĐH trong việc phối hợp với đối tác để thành lập pháp nhân Công ty TNHH Ngôi Sao Tam Thắng để nhận chuyển nhượng QSD đất 1,2ha tại khu vực Bãi Sau.
- Giảm tỷ lệ sở hữu để không còn là tổ chức có liên quan đối với Công ty CP Đầu tư và xây dựng HODECO
- Sắp xếp lại sơ đồ tổ chức, thành lập Văn phòng Đại diện

#### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại, Công ty có 01 tiểu ban thuộc HĐQT là tiểu ban nghiên cứu chiến lược đầu tư. Tiểu ban này tiếp tục thực hiện vai trò tham mưu, hỗ trợ các hoạt động của HĐQT, đóng góp cụ thể, thiết thực vào các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Hiện tại, tiểu ban này đã và đang tiếp tục triển khai dự án The Light city, Long Điền, khu 18,5ha P.12, Khu Biệt thự Trần Phú... tìm kiếm quỹ đất, nghiên cứu nhiều chiến lược đầu tư mới, phối hợp với đối tác để tìm kiếm cơ hội mở rộng mảng bất động sản khu công nghiệp để trình HĐQT xem xét, quyết định

#### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                       | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 01/NQ-HĐQT                | 05/01/2026 | Nghị quyết HĐQT về việc thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi HDC425001 | 100%            |
| 2   | 03/NQ-HĐQT                | 09/01/2026 | Nghị quyết HĐQT phê duyệt, thông qua chủ trương thực hiện các Hợp đồng/ giao dịch với các bên liên quan                        | 100%            |
| 3   | 04/NQ-HĐQT                | 09/01/2026 | Nghị quyết HĐQT về việc thành lập Công ty TNHH Ngôi sao Tam Thắng                                                              | 100%            |
| 4   | 11/NQ-HĐQT                | 04/02/2026 | Nghị quyết HĐQT về việc bảo lãnh, ký kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với công ty liên quan                                   | 100%            |
| 5   | 12/NQ-PTN                 | 09/02/2026 | Nghị quyết về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2026                                                                           | 100%            |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 6   | 13/NQ-PTN                 | 09/02/2026 | Nghị quyết HĐQT về việc ký kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với công ty liên quan: Công ty TNHH Ngôi sao Tam Thắng                                                                                                                                                                            | 100%            |
| 7   | 16/NQ-PTN                 | 09/02/2026 | Nghị quyết HĐQT về việc thành lập Văn phòng đại diện và bổ nhiệm người đứng đầu                                                                                                                                                                                                                | 100%            |
| 8   | 21/NQ-PTN                 | 06/03/2026 | Nghị quyết HĐQT về việc ký kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với công ty có liên quan và thoái vốn tại Công ty liên kết                                                                                                                                                                        | 100%            |
| 9   | 24/NQ-PTN                 | 13/03/2026 | Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi phương án thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HODECO                                                                                                                                                                                                  | 100%            |
| 10  | 26/QĐ-HĐQT                | 19/03/2026 | Quyết định triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2026                                                                                                                                                                                                                                      | 100%            |
| 11  | 34/NQ-ĐHĐCĐ               | 24/04/2026 | Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2026                                                                                                                                                                                                                                                           | 100%            |
| 12  | 35/NQ-PTN                 | 24/04/2026 | Nghị quyết HĐQT về việc bầu Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT                                                                                                                                                                                                                                   | 100%            |
| 13  | 38/QĐ-PTN                 | 06/05/2026 | Quyết định HĐQT về việc thực hiện giao dịch với tổ chức liên quan: Công ty TNHH Ngôi Sao Tam Thắng                                                                                                                                                                                             | 100%            |
| 14  | 41/NQ-HĐQT                | 14/05/2026 | Nghị quyết HĐQT về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025                                                                                                                                                                                                            | 100%            |
| 15  | 46/QĐ-HĐQT                | 03/06/2026 | Quyết định HĐQT về ngày đăng ký cuối cùng trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025                                                                                                                                                                                                                    | 100%            |
| 16  | 47/QĐ-HĐQT                | 03/06/2026 | Quyết định HĐQT về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền thanh toán lãi kỳ 01 của mã chứng khoán HDC425001                                                                                                                                                                                 | 100%            |
| 17  | 51/NQ-HĐQT                | 24/06/2026 | Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán cho các báo cáo tài chính năm 2026                                                                                                                                                                                    | 100%            |
| 18  | 52/QĐ-HĐQT                | 24/06/2026 | Quyết định HĐQT về việc điều chỉnh sơ đồ tổ chức công ty; Xác định lại mối quan hệ với tổ chức có liên quan; Thông qua chủ trương để người đại diện vốn của HODECO tại Công ty CP Xây dựng – Bất động sản HODECO thực hiện các quyền liên quan đến thủ tục phá sản của Công ty CP Đại Hồng Sơn | 100%            |

### III. Ban kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| STT | Thành viên BKS/<br>Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không<br>còn là thành viên<br>BKS/ Ủy ban Kiểm<br>toán | Trình độ chuyên<br>môn                              |
|-----|-------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| 1   | Ông Hồ Diên Tiểu                    | Trưởng BKS | 31/03/2018, được tái bổ<br>nhiệm ngày 24/04/2026                    | Cử nhân Kế toán –<br>Kiểm toán; Cử<br>nhân CNTT     |
| 2   | Ông Hoàng Chung<br>Kiên             | Thành viên | 29/3/2011, được tái bổ<br>nhiệm ngày 24/04/2026                     | Kỹ sư xây dựng;<br>Cử nhân kinh tế;<br>Cử nhân Luật |
| 3   | Ông Phan Văn<br>Thắng               | Thành viên | 31/03/2018, được tái bổ<br>nhiệm ngày 24/04/2026                    | Kỹ sư kinh tế nông<br>nghiệp                        |

## 2. Cuộc họp của BKS

| STT | Thành viên BKS/ Ủy<br>ban Kiểm toán | Số buổi<br>họp tham<br>dự | Tỷ lệ tham<br>dự họp | Tỷ lệ biểu<br>quyết | Lý do không<br>tham dự họp |
|-----|-------------------------------------|---------------------------|----------------------|---------------------|----------------------------|
| 1   | Ông Hồ Diên Tiểu                    | 2                         | 100%                 | 100%                |                            |
| 2   | Ông Hoàng Chung<br>Kiên             | 2                         | 100%                 | 100%                |                            |
| 3   | Ông Phan Văn Thắng                  | 2                         | 100%                 | 100%                |                            |

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc để xem xét tính phù hợp của các quyết định được đưa ra, đảm bảo tuân thủ pháp luật và điều lệ hoạt động của công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai nghị quyết đại hội cổ đông năm 2026.
- Thường xuyên xem xét tính hợp lý của các quy định về kế toán.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến công tác kinh doanh, luật chứng khoán.
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2025 và quý I năm 2026.
- Giám sát hoạt động công bố thông tin theo đúng quy định.

## 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trưởng Ban kiểm soát và/hoặc đại diện BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT công ty, xem xét tình hình triển khai nghị quyết HĐQT, kiểm tra, phân tích, đánh giá kết quả đã thực hiện, đưa ra các biện pháp kịp thời, linh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn sản xuất kinh doanh

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cũng sẵn sàng cung cấp các thông tin theo yêu cầu của BKS, đảm bảo mọi quy trình quản trị công ty đều minh bạch, rõ ràng

## 5. Hoạt động khác của BKS: Không có

## IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                     | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 1   | Ông Lê Viết Liên         | 06/10/1969          | Cử nhân kinh tế                         | 02/05/2019                                         |
| 2   | Ông Đoàn Hữu Hà Vinh     | 19/07/1987          | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư điện | 01/01/2018                                         |

#### V. Kế toán trưởng

| Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh/Date of birth | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|----------------------|-----------------------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Bà Mai Thị Tuyết Lan | 03/11/1980                        | Cử nhân kế toán – kiểm toán   | 01/11/2021                |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong thời gian vừa qua, do đang trong giai đoạn công ty đẩy mạnh công tác sản xuất kinh doanh, do đó các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc điều hành chưa bố trí tham dự các khóa đào tạo về quản trị công ty như quy định. Tuy nhiên, người phụ trách quản trị công ty và Trưởng BKS đã có tham dự về lớp đào tạo về quản trị công ty do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức trong năm 2020.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Chi tiết Phụ lục 1

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết Phụ lục 2

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: Là các giao dịch với các công ty con, công ty liên kết nêu tại khoản 2 mục VII

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm hoặc báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết Phụ lục 3

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:  
Chi tiết phụ lục 4

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.



**Đoàn Hữu Thuận**





PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

| STT                                                                    | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch<br>chứng khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại công ty (nếu<br>có)                             | Số Giấy NSH* | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ liên<br>hệ | Thời điểm bắt đầu là<br>người có liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do | Mối quan hệ liên<br>quan với công ty |
|------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------|----------|---------|---------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------|
| <b>I. Thành viên hội đồng quản trị</b>                                 |                      |                                                |                                                             |              |          |         |                                             |                                            |                                                    |       |                                      |
| 1                                                                      | Ông Đoàn Hữu Thuận   |                                                | Chủ tịch HĐQT                                               |              |          |         |                                             | 29/3/2011 tái bổ nhiệm<br>ngày 24/04/2026  |                                                    |       |                                      |
| 2                                                                      | Ông Đoàn Hữu Hà Vinh |                                                | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm<br>Phó Tổng Giám đốc                 |              |          |         |                                             | 16/6/2015 tái bổ nhiệm<br>ngày 24/04/2026  |                                                    |       |                                      |
| 3                                                                      | Ông Lê Viết Liên     |                                                | TV. HĐQT kiêm Tổng<br>Giám đốc, Người được ủy<br>quyền CBTT |              |          |         |                                             | 29/3/2011 tái bổ nhiệm<br>ngày 24/04/2026  |                                                    |       |                                      |
| 4                                                                      | Ông Lê Quốc Trung    |                                                | TV.HĐQT không điều<br>hành                                  |              |          |         |                                             | 31/03/2018 tái bổ<br>nhiệm ngày 24/04/2026 |                                                    |       |                                      |
| 5                                                                      | Ông Nguyễn Đình Duy  |                                                | TV. HĐQT không điều<br>hành                                 |              |          |         |                                             | 21/04/2021 tái bổ<br>nhiệm ngày 24/04/2026 |                                                    |       |                                      |
| 6                                                                      | Ông Lê Quý Định      |                                                | TV.HĐQT độc lập                                             |              |          |         |                                             | 21/04/2021 tái bổ<br>nhiệm ngày 24/04/2026 |                                                    |       |                                      |
| 7                                                                      | Ông Nguyễn Tuấn Anh  |                                                | TV.HĐQT độc lập                                             |              |          |         |                                             | 21/04/2021 tái bổ<br>nhiệm ngày 24/04/2026 |                                                    |       |                                      |
| <b>II. Thành viên Ban điều hành (xem chi tiết tại thành viên HĐQT)</b> |                      |                                                |                                                             |              |          |         |                                             |                                            |                                                    |       |                                      |
| 1                                                                      | Ông Lê Viết Liên     |                                                | TV. HĐQT kiêm Tổng<br>Giám đốc, Người được ủy<br>quyền CBTT |              |          |         |                                             | 29/3/2011 tái bổ nhiệm<br>ngày 24/04/2026  |                                                    |       |                                      |
| 2                                                                      | Ông Đoàn Hữu Hà Vinh |                                                | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm<br>Phó Tổng Giám đốc                 |              |          |         |                                             | 16/6/2015 tái bổ nhiệm<br>ngày 24/04/2026  |                                                    |       |                                      |



| STT                                                                          | Tên tổ chức/ cá nhân                                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)         | Số Giấy NSH* | Ngày cấp   | Nơi cấp                      | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                        | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                 | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------|--------------|------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>III. Kế toán trưởng</b>                                                   |                                                              |                                          |                                      |              |            |                              |                                                              |                                         |                                           |                                                       |                                   |
| 1                                                                            | Bà Mai Thị Tuyết Lan                                         |                                          | Kế toán trưởng                       |              |            |                              |                                                              | 01/11/2021                              |                                           |                                                       |                                   |
| <b>IV. Thành viên Ban Kiểm soát</b>                                          |                                                              |                                          |                                      |              |            |                              |                                                              |                                         |                                           |                                                       |                                   |
| 1                                                                            | Ông Hồ Diên Tiểu                                             |                                          | Trưởng Ban kiểm soát                 |              |            |                              |                                                              | 31/03/2018 tái bổ nhiệm ngày 24/04/2026 |                                           |                                                       |                                   |
| 2                                                                            | Ông Hoàng Chung Kiên                                         |                                          | Thành viên                           |              |            |                              |                                                              | 29/3/2011 tái bổ nhiệm ngày 24/04/2026  |                                           |                                                       |                                   |
| 3                                                                            | Ông Phan Văn Thắng                                           |                                          | Thành viên                           |              |            |                              |                                                              | 31/03/2018 tái bổ nhiệm ngày 24/04/2026 |                                           |                                                       |                                   |
| <b>V. Thành viên Ban kiểm toán nội bộ thuộc HĐQT</b>                         |                                                              |                                          |                                      |              |            |                              |                                                              |                                         |                                           |                                                       |                                   |
| 1                                                                            | Bà Lê Quỳnh Hoa                                              |                                          | Trưởng ban kiểm toán nội bộ          |              |            |                              |                                                              | 30/03/2021                              |                                           |                                                       |                                   |
| 2                                                                            | Bà Phan Thị Thanh Huyền                                      |                                          | Thành viên ban kiểm toán nội bộ      |              |            |                              |                                                              | 29/03/2021                              |                                           |                                                       |                                   |
| <b>VI. Người phụ trách quản trị</b>                                          |                                                              |                                          |                                      |              |            |                              |                                                              |                                         |                                           |                                                       |                                   |
| 1                                                                            | Ông Nguyễn Quang Đạt                                         |                                          | Phụ trách quản trị Công ty           |              |            |                              |                                                              | 12/01/2020                              |                                           |                                                       |                                   |
| <b>VII. Người được ủy quyền công bố thông tin (xem phần thành viên HĐQT)</b> |                                                              |                                          |                                      |              |            |                              |                                                              |                                         |                                           |                                                       |                                   |
| 1                                                                            | Ông Lê Viết Liên                                             |                                          | TV HĐQT kiêm TGD, người được UQ CBTT |              |            |                              |                                                              |                                         |                                           |                                                       |                                   |
| <b>VIII. Các tổ chức có liên quan:</b>                                       |                                                              |                                          |                                      |              |            |                              |                                                              |                                         |                                           |                                                       |                                   |
| 1                                                                            | Công ty CP Xây dựng - Bất động sản HODECO                    |                                          |                                      | 3501773863   | 08/03/2011 | Sở Kế hoạch & Đầu tư BR-VT   | Số 37, Huỳnh Khương An, P.Vũng Tàu, TP.HCM                   | 01/01/2011                              |                                           | Ông Lê Viết Liên là CT.HĐQT công ty này               | Công ty con                       |
| 2                                                                            | Công ty CP Bê tông và Xây lắp HODECO                         |                                          |                                      | 3501772161   | 14/01/2011 | Sở Kế hoạch Đầu tư BR-VT     | Thôn 9, Gò Găng, Xã Long Sơn, TP. HCM                        | 01/01/2011                              |                                           | Ông Đoàn Hữu Hà Vinh là CT.HĐQT công ty này           | Công ty con                       |
| 3                                                                            | Công ty TNHH HODECO - TÂY NINH                               |                                          |                                      | 3901366340   | 26/07/2025 | Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh   | 471 Phạm Văn Đồng, KP Hiệp Hòa, P. Thanh Điền, Tỉnh Tây Ninh | 26/06/2025                              |                                           | Ông Nguyễn Đình Duy là CT.HĐTV công ty này            | Công ty con                       |
| 4                                                                            | Công ty CP TM&DV Bất động sản nghỉ dưỡng Ý Ngọc-Biển Đá vàng |                                          |                                      | 3401276917   | 24/10/2025 | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng   | Số 259 đường 19/4, P. Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng               | 07/08/2025                              |                                           | Ông Lê Viết Liên là CT.HĐTV kiêm Giám đốc công ty này | Công ty con                       |
| 5                                                                            | Công ty TNHH Si Property                                     |                                          |                                      | 0319320082   | 19/12/2025 | Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh | 31A Lê Thánh Tôn, P. Sài Gòn, TP.HCM                         | 17/11/2025                              |                                           |                                                       | Công ty con                       |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân                                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH* | Ngày cấp   | Nơi cấp                             | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                          | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                                                                                                                                                               | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 6   | Công ty TNHH MTV Sản giao dịch Bất động sản & Dịch vụ HODECO |                                          |                              | 3502469337   | 20/01/2022 | Sở Kế hoạch Đầu tư BR-VT            | Tầng 3, HODECO Plaza, 36 Nguyễn Thái Học, P. Tam Thẳng, TP.HCM | 31/12/2021                              |                                           |                                                                                                                                                                                                     | Công ty con                       |
| 7   | Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế                            |                                          |                              | 3300101156   | 05/11/2011 | Sở Kế hoạch & Đầu tư Thừa Thiên Huế | 72 Đường Phạm Văn Đồng, P. Vỹ Dạ, Thành phố Huế                | 12/10/2023                              |                                           | - Ông Đoàn Hữu Thuận là CT.HDQT<br>- Ông Lê Quý Định là Phó Chủ tịch HDQT kiêm Tổng Giám đốc<br>- Ông Lê Viết Liên và Ông Đoàn Hữu Hà Vinh là TV.HDQT<br>- Ông Hồ Diên Tiểu là Trưởng Ban kiểm soát | Công ty liên kết                  |
| 8   | Công ty TNHH Ngôi Sao Tam Thẳng                              |                                          |                              | 3502573426   | 04/02/2026 | Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh        | 54 Trần Hưng Đạo, P.Vũng Tàu, TP.HCM                           | 09/01/2026                              |                                           | Ông Lê Viết Liên là CT.HĐTV kiêm Giám đốc công ty này                                                                                                                                               | Công ty liên kết                  |
| 9   | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HODECO                         |                                          |                              | 3501773888   | 19/01/2011 | Sở Kế hoạch & Đầu tư BR-VT          | Số 2A Bình Giả, P. Tam Thẳng, TP.HCM                           | 01/01/2011                              | 03/04/2026                                | Không còn là Công ty liên kết vì đã hoàn tất việc thực hiện giám vốn tại ngày 03/4/2026                                                                                                             | Công ty liên kết                  |

**IX. Các cổ đông lớn**

|   |                    |  |          |  |  |  |  |                                        |  |  |  |
|---|--------------------|--|----------|--|--|--|--|----------------------------------------|--|--|--|
| 1 | Ông Đoàn Hữu Thuận |  | Chủ tịch |  |  |  |  | 29/3/2011 tái bổ nhiệm ngày 24/04/2026 |  |  |  |
|---|--------------------|--|----------|--|--|--|--|----------------------------------------|--|--|--|



**PHỤ LỤC 2: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                          | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                          | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                          | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung giao dịch                                                                                                                 | Giá trị giao dịch (đồng) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------|
| 1   | Công ty CP Bê tông & Xây lắp HODECO                          | Công ty con                       | 3501772161                          | 14/01/2011 | Sở Kế hoạch Đầu tư BR-VT         | Thôn 9, Gò Găng, Xã Long Sơn, TP.HCM                           | 01/01/2026 - 30/06/2026         | 03/NQ-HĐQT ngày 15/01/2025                                                            | Khối lượng hạ tầng đợt 1 hạng mục: Thi công khu vực cây xanh cách ly dưới lưới điện cao thế thuộc dự án Khu nhà ở Đồi 2, Phường 10 | 597.890.545              |         |
|     |                                                              |                                   |                                     |            |                                  |                                                                | 01/01/2026 - 30/06/2026         | 03/NQ-HĐQT ngày 09/01/2026                                                            | Cổ tức năm 2025                                                                                                                    | 1.980.000.000            |         |
| 2   | Công ty CP Xây dựng – Bất động sản HODECO                    | Công ty con                       | 3501773863                          | 08/03/2011 | Sở Kế hoạch Đầu tư BR-VT         | Số 37, Huỳnh Khương An, P.Vũng Tàu, TP.HCM                     | 01/01/2026 - 30/06/2026         | 42/NQ-HĐQT ngày 30/07/2024                                                            | Khối lượng thi công xây thô chung cư Ecohome CC1                                                                                   | 18.963.673.713           |         |
| 3   | Công ty CP TM&DV Bất động sản nghỉ dưỡng Ý Ngọc Biển Đá vàng | Công ty con                       | 3401276917                          | 24/10/2025 | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng       | Số 259 đường 19/4, P. Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng                 | 01/01/2026 - 30/06/2026         | 122/NQ-HĐQT ngày 22/12/2025                                                           | Các chi phí chi hộ                                                                                                                 | 6.051.181.239            |         |
| 4   | Công ty TNHH MTV Sàn giao dịch Bất động sản & Dịch vụ HODECO | Công ty con                       | 3502469337                          | 20/01/2022 | Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh BR-VT | Tầng 3, HODECO Plaza, 36 Nguyễn Thái Học, P. Tam Thắng, TP.HCM | 01/01/2026 - 30/06/2026         | 21/NQ-HĐQT ngày 06/3/2026                                                             | Thuê 29,7m2 tầng 2 Nhà số 09, đường số 33, KP2, P An Khánh, TPHCM                                                                  | 31.186.364               |         |
|     |                                                              |                                   |                                     |            |                                  |                                                                |                                 |                                                                                       | Tiền điện văn phòng                                                                                                                | 618.000                  |         |
|     |                                                              |                                   |                                     |            |                                  |                                                                | 01/01/2026 - 30/06/2026         | 04/NQ-HĐQT ngày 15/01/2025 và 03/NQ-HĐQT ngày 09/01/2026                              | Dịch vụ hỗ trợ quản lý và chuyên môn                                                                                               | 246.549.529              |         |
|     |                                                              |                                   |                                     |            |                                  |                                                                | 01/01/2026 - 30/06/2026         | 95/NQ-HĐQT ngày 01/10/2025                                                            | Vệ sinh cắt cỏ tại Dự án The Light city                                                                                            | 288.289.665              |         |
|     |                                                              |                                   |                                     |            |                                  |                                                                |                                 |                                                                                       | Chăm sóc , duy trì mảng xanh tại dự án The Light city                                                                              | 358.380.000              |         |
|     |                                                              |                                   |                                     |            |                                  |                                                                | 01/01/2026 - 30/06/2026         | 82/NQ-HĐQT ngày 31/12/2021                                                            | Thuê tài sản                                                                                                                       | 224.090.910              |         |
| 5   | Công ty TNHH Si Property                                     | Công ty con                       | 0319320082                          | 19/12/2025 | Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh     | 31A Lê Thánh Tôn, P. Sài Gòn, TP.HCM                           | 01/01/2026 - 30/06/2026         | 11/NQ-HĐQT ngày 04/02/2026 và 21/NQ-HĐQT ngày 06/3/2026                               | Thuê mặt bằng văn phòng tại Vũng Tàu và P. An Khánh                                                                                | 80.200.909               |         |
|     |                                                              |                                   |                                     |            |                                  |                                                                | 01/01/2026 - 30/06/2026         | 04/NQ-HĐQT ngày 15/01/2025 và 03/NQ-HĐQT ngày 09/01/2026                              | Dịch vụ hỗ trợ quản lý và chuyên môn                                                                                               | 102.395.455              |         |
|     |                                                              |                                   |                                     |            |                                  |                                                                | 01/01/2026 - 30/06/2026         | 03/NQ-HĐQT ngày 09/01/2026                                                            | Phi dịch vụ môi giới căn E-25 dự án The Light City                                                                                 | 258.866.039              |         |
|     |                                                              |                                   |                                     |            |                                  |                                                                |                                 |                                                                                       | Tiền điện văn phòng                                                                                                                | 3.570.000                |         |
| 6   | Công ty TNHH Ngôi Sao Tam Thắng                              | Công ty con                       | 3502573426                          | 04/02/2026 | Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh     | 54 Trần Hưng Đạo, P.Vũng Tàu, TP.HCM                           | 01/01/2026 - 30/06/2026         | 38/NQ-HĐQT ngày 06/5/2026                                                             | Gốc và lãi cho vay theo hợp đồng vay                                                                                               | 40.302.465.753           |         |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                  | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                             | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ           | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung giao dịch                                           | Giá trị giao dịch (đồng) | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|--------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7   | Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế    | Công ty liên kết                  | 3300101156                          | 05/11/2011 | Sở Kế hoạch & Đầu tư Thừa Thiên Huế | 72 Đường Phạm Văn Đồng, P. Vỹ Dạ, Thành phố Huế | 01/01/2026 - 30/06/2026         | 61/NQ-HDQT ngày 27/12/2024                                                            | Ghi nhận doanh thu chuyển nhượng Chung cư Thống Nhất cho HUB | 165.971.504.147          |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 8   | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HODECO | Công ty liên kết                  | 3501773888                          | 19/01/2011 | Sở Kế hoạch Đầu tư BR-VT            | Số 2A Bình Giã, P. Tam Thắng, TP.HCM            | 01/01/2026 - 30/06/2026         | 24/NQ-HDQT ngày 13/03/2026                                                            | Thanh toán chuyển nhượng cổ phần                             | 4.600.000.000            | Trong kỳ, Công ty đã bán 460.000 cổ phần Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Hodeco bằng mệnh giá với tổng giá bán 4.600.000.000 đồng cho Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Hodeco nên không ghi nhận doanh thu tài chính hay chi phí tài chính trên báo cáo kết quả kinh doanh đối với bên liên quan. |



**PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| Stt                                                    | Mã CK | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty                      | Mối quan hệ với người nội bộ | Loại hình giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác) |
|--------------------------------------------------------|-------|---------------------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------|-------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|
| <b>I. Danh sách người nội bộ và người có liên quan</b> |       |                     |                                 |                                          |                              |                    |             |          |         |                 |                            |                               |                                                            |
| 1                                                      | HDC   | Đoàn Hữu Thuận      |                                 | Chủ tịch HĐQT                            |                              | CCCD               |             |          |         |                 | 20.665.353                 | 8,996                         |                                                            |
| 1.1                                                    | HDC   | Đoàn Hữu Khoan      |                                 |                                          | Bố                           | CCCD               |             |          |         |                 |                            |                               |                                                            |
| 1.2                                                    | HDC   | Nguyễn Thị Thanh Hà |                                 |                                          | Vợ                           | CCCD               |             |          |         |                 | 7.148.056                  | 3,11                          |                                                            |
| 1.3                                                    | HDC   | Đoàn Hữu Hà An      |                                 |                                          | Con trai                     | CCCD               |             |          |         |                 | 2.230.558                  | 0,97                          |                                                            |
| 1.4                                                    | HDC   | Đoàn Hữu Hà Vinh    |                                 | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | Con trai                     | CCCD               |             |          |         |                 | 4.039.196                  | 1,76                          |                                                            |
| 1.5                                                    | HDC   | Đoàn Thị Hồng Mai   |                                 |                                          | Chị gái                      | CCCD               |             |          |         |                 | 37.430                     | 0,02                          |                                                            |
| 1.6                                                    | HDC   | Đoàn Thị Cảnh       |                                 |                                          | Em gái                       | CCCD               |             |          |         |                 |                            |                               |                                                            |
| 1.7                                                    | HDC   | Đoàn Thị Vân        |                                 |                                          | Em gái                       | CCCD               |             |          |         |                 | 7.935                      | 0,003                         |                                                            |
| 1.8                                                    | HDC   | Đoàn Thị Lam        |                                 |                                          | Em gái                       | CCCD               |             |          |         |                 |                            |                               |                                                            |
| 1.9                                                    | HDC   | Đoàn Thị Tiến       |                                 |                                          | Em gái                       | CCCD               |             |          |         |                 |                            |                               |                                                            |
| 1.10                                                   | HDC   | Đoàn Hữu Hải        |                                 |                                          | Em trai                      | CCCD               |             |          |         |                 | 220.326                    | 0,10                          |                                                            |
| 1.11                                                   | HDC   | Nguyễn Bá Lưu       |                                 |                                          | Em rể                        | CCCD               |             |          |         |                 | 395.137                    | 0,17                          |                                                            |
| 1.12                                                   | HDC   | Phạm Công Thừa      |                                 |                                          | Em rể                        | CCCD               |             |          |         |                 | 19.997                     | 0,01                          |                                                            |
| 1.13                                                   | HDC   | Phạm Văn Bảy        |                                 |                                          | Em rể                        | CCCD               |             |          |         |                 |                            |                               |                                                            |
| 1.14                                                   | HDC   | Dương Ngọc Thanh    |                                 |                                          | Anh rể                       | CCCD               |             |          |         |                 |                            |                               |                                                            |

| Stt  | Mã CK | Họ tên                                                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty                      | Mối quan hệ với người nội bộ | Loại hình giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                             | Địa chỉ liên hệ                                 | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)                                                             |
|------|-------|--------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------|-------------|------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.15 | HDC   | Đinh Thị Quỳnh Trang                                   |                                 |                                          | Em dâu                       | CCCD               |             |            |                                     |                                                 | 26.092                     | 0,01                          |                                                                                                                        |
| 1.16 | HDC   | Nguyễn Tú Quỳnh                                        |                                 |                                          | Con dâu                      | CCCD               |             |            |                                     |                                                 | 2.559.177                  | 1,11                          |                                                                                                                        |
| 1.17 | HDC   | Đặng Ngọc Cẩm Hằng                                     |                                 |                                          | Con dâu                      | CCCD               |             |            |                                     |                                                 | 1.110.012                  | 0,48                          |                                                                                                                        |
| 1.18 | HDC   | Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế                      |                                 |                                          | Công ty liên kết             | ĐKKD               | 3300101156  | 05/01/2011 | Sở Kế hoạch & Đầu tư Thừa Thiên Huế | 72 Đường Phạm Văn Đồng, P. Vỹ Dạ, Thành phố Huế |                            |                               | Ông Đoàn Hữu Thuận là CT.HDQT công ty này                                                                              |
| 1.19 | HDC   | Công ty CP Chế biến xuất nhập khẩu thủy sản tỉnh BR-VT |                                 |                                          | Tổ chức có liên quan         | ĐKKD               | 3500666675  | 20/04/2004 | Sở Kế hoạch & Đầu tư BR-VT          | Số 2 Trưng Trắc, P. Vũng Tàu, TP.HCM            |                            | 0,00                          | Ông Đoàn Hữu Thuận là TV.HDQT công ty này                                                                              |
| 2    | HDC   | Đoàn Hữu Hà Vinh                                       |                                 | Phó Chủ tịch HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc |                              | CCCD               |             |            |                                     |                                                 | 4.039.196                  | 1,76                          |                                                                                                                        |
| 2.1  | HDC   | Đoàn Hữu Thuận                                         |                                 | Chủ tịch HDQT                            | Bố                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 | 20.665.353                 | 9,00                          |                                                                                                                        |
| 2.2  | HDC   | Nguyễn Thị Thanh Hà                                    |                                 |                                          | Mẹ                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 | 7.148.056                  | 3,11                          |                                                                                                                        |
| 2.3  | HDC   | Đoàn Hữu Hà An                                         |                                 |                                          | Anh trai                     | CCCD               |             |            |                                     |                                                 | 2.230.558                  | 0,97                          |                                                                                                                        |
| 2.4  | HDC   | Nguyễn Tú Quỳnh                                        |                                 |                                          | Chị dâu                      | CCCD               |             |            |                                     |                                                 | 2.559.177                  | 1,11                          |                                                                                                                        |
| 2.5  | HDC   | Đặng Ngọc Cẩm Hằng                                     |                                 |                                          | Vợ                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 | 1.110.012                  | 0,48                          |                                                                                                                        |
| 2.6  | HDC   | Đặng Ngọc Thao                                         |                                 |                                          | Bố vợ                        | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            |                               |                                                                                                                        |
| 2.7  | HDC   | Đào Thị Lan Hương                                      |                                 |                                          | Mẹ vợ                        | CCCD               |             |            |                                     |                                                 | 59.351                     | 0,03                          |                                                                                                                        |
| 2.8  | HDC   | Công ty CP Bê tông và Xây lắp HODECO                   |                                 |                                          | Công ty con                  | ĐKKD               | 3501772161  | 14/01/2011 | Sở Kế hoạch Đầu tư BR-VT            | Thôn 9, Gò Găng, Xã Long Sơn, TP.HCM            |                            |                               | Ông Đoàn Hữu Hà Vinh là CT.HDQT công ty này                                                                            |
| 2.9  | HDC   | Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế                      |                                 |                                          | Công ty liên kết             | ĐKKD               | 3300101156  | 05/01/2011 | Sở Kế hoạch Đầu tư Thừa Thiên Huế   | 72 Đường Phạm Văn Đồng, P. Vỹ Dạ, Thành phố Huế |                            |                               | Ông Đoàn Hữu Hà Vinh là TV.HDQT công ty này                                                                            |
| 2.10 | HDC   | Công ty CP Đầu tư & Xây dựng HODECO                    |                                 |                                          | Công ty liên kết             | ĐKKD               | 3501773888  | 19/01/2011 | Sở Kế hoạch & Đầu tư BR-VT          | Số 2A Bình Giã, P. Tam Thẳng, TP.HCM            |                            |                               | Ông Đoàn Hữu Hà Vinh không còn là TV.HDQT Công ty này vì HODECO đã hoàn tất việc thực hiện giảm vốn tại ngày 03/4/2026 |
| 3    | HDC   | Lê Viết Liên                                           |                                 | TV. HDQT kiêm TGD, người được UQ CBTT    |                              | CCCD               |             |            |                                     |                                                 | 8.427.429                  | 3,67                          |                                                                                                                        |

| Stt  | Mã CK | Họ tên                                                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ với người nội bộ | Loại hình giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                             | Địa chỉ liên hệ                                 | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|------------------------------|--------------------|-------------|------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 3.1  | HDC   | Lê Viết Lượng                                                  |                                 |                     | Bố                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            |                               |                                                            |
| 3.2  | HDC   | Nguyễn Thị Vỹ                                                  |                                 |                     | Mẹ                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            |                               |                                                            |
| 3.3  | HDC   | Phạm Thị Nhung                                                 |                                 |                     | Vợ                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            |                               |                                                            |
| 3.4  | HDC   | Lê Thu Trang                                                   |                                 |                     | Con gái                      | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            |                               |                                                            |
| 3.5  | HDC   | Lê Viết Thành Công                                             |                                 |                     | Con trai                     | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            |                               |                                                            |
| 3.6  | HDC   | Lê Huyền Anh                                                   |                                 |                     | Con gái                      | Sổ định danh       |             |            |                                     |                                                 |                            |                               | Còn nhỏ                                                    |
| 3.7  | HDC   | Lê Thị Luyến                                                   |                                 |                     | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            |                               |                                                            |
| 3.8  | HDC   | Lê Viết Long                                                   |                                 |                     | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            |                               |                                                            |
| 3.9  | HDC   | Lê Viết Liêm                                                   |                                 |                     | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            |                               |                                                            |
| 3.10 | HDC   | Lê Thị Thanh Lam                                               |                                 |                     | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            |                               |                                                            |
| 3.11 | HDC   | Lê Thị Lãi                                                     |                                 |                     | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            |                               |                                                            |
| 3.12 | HDC   | Lê Thị Tâm                                                     |                                 |                     | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            |                               |                                                            |
| 3.13 | HDC   | Vũ Văn Minh                                                    |                                 |                     | Em rể                        | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            |                               |                                                            |
| 3.14 | HDC   | Đặng Văn Duẩn                                                  |                                 |                     | Em rể                        | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            |                               |                                                            |
| 3.15 | HDC   | Trần Hải Liên                                                  |                                 |                     | Em rể                        | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            |                               |                                                            |
| 3.16 | HDC   | Công ty CP Xây dựng - Bất động sản HODECO                      |                                 |                     | Công ty con                  | ĐKKD               | 3501773863  | 08/03/2011 | Sở Kế hoạch & Đầu tư BR-VT          | Số 37, Huỳnh Khương An, P. Vũng Tàu, TP.HCM     |                            |                               | Ông Lê Viết Liên là CT.HDQT công ty này                    |
| 3.17 | HDC   | Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế                              |                                 |                     | Công ty liên kết             | ĐKKD               | 3300101156  | 05/01/2011 | Sở Kế hoạch & Đầu tư Thừa Thiên Huế | 72 Đường Phạm Văn Đồng, P. Võ Dạ, Thành phố Huế |                            |                               | Ông Lê Viết Liên là TV.HDQT công ty này                    |
| 3.18 | HDC   | Công ty CP TM&DV Bất động sản nghỉ dưỡng Ý Ngọc - Biển Đả vàng |                                 |                     | Công ty con                  | ĐKKD               | 3401276917  | 24/10/2025 | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng          | Số 259 đường 19/4, P. Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng  |                            |                               | Ông Lê Viết Liên là CT.HDQT kiêm Giám đốc công ty này      |
| 3.19 | HDC   | Công ty TNHH Ngôi Sao Tam Thắng                                |                                 |                     | Công ty liên kết             | ĐKKD               | 3502573426  | 04/02/2026 | Sở tài chính TP. Hồ Chí Minh        | 54 Trần Hưng Đạo, P. Vũng Tàu, TP.HCM           |                            |                               | Ông Lê Viết Liên là CT.HĐTV kiêm Giám đốc công ty này      |

| Stt  | Mã CK | Họ tên                          | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty                                  | Mối quan hệ với người nội bộ | Loại hình giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                         | Địa chỉ liên hệ                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|---------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------|-------------|------------|---------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 4    | HDC   | Lê Quốc Trung                   |                                 | TV HĐQT không điều hành                              |                              | CCCD               |             |            |                                 |                                              |                            |                               |                                                            |
| 4.1  | HDC   | Trần Đỗ Quyền                   |                                 |                                                      | Vợ                           | CCCD               |             |            |                                 |                                              |                            |                               |                                                            |
| 4.2  | HDC   | Lê Quốc Trần Anh                |                                 |                                                      | Con trai                     | CCCD               |             |            |                                 |                                              |                            |                               |                                                            |
| 4.3  | HDC   | Lê Trần Tuệ Anh                 |                                 |                                                      | Con gái                      | CCCD               |             |            |                                 |                                              |                            |                               |                                                            |
| 4.4  | HDC   | Lê Thanh Nhân                   |                                 |                                                      | Bố                           | CCCD               |             |            |                                 |                                              |                            |                               |                                                            |
| 4.5  | HDC   | Trần Thị Việt                   |                                 |                                                      | Mẹ                           | CCCD               |             |            |                                 |                                              |                            |                               |                                                            |
| 4.6  | HDC   | Trần Ngọc Uyển                  |                                 |                                                      | Bố vợ                        | CCCD               |             |            |                                 |                                              |                            |                               |                                                            |
| 4.7  | HDC   | Đỗ Ái Linh                      |                                 |                                                      | Mẹ vợ                        | CCCD               |             |            |                                 |                                              |                            |                               |                                                            |
| 4.8  | HDC   | Lê Thị Thanh An                 |                                 |                                                      | Chị                          | CCCD               |             |            |                                 |                                              |                            |                               |                                                            |
| 4.9  | HDC   | Võ Kim Lan                      |                                 |                                                      | Anh rể                       | CCCD               |             |            |                                 |                                              |                            |                               |                                                            |
| 4.10 | HDC   | Lê Hồng Nga                     |                                 |                                                      | Em gái                       | CCCD               |             |            |                                 |                                              |                            |                               |                                                            |
| 4.11 | HDC   | Trần Trung Hiếu                 |                                 |                                                      | Em rể                        | CCCD               |             |            |                                 |                                              |                            |                               |                                                            |
| 4.12 | HDC   | Công ty CP Chứng khoán Việt Tin |                                 |                                                      | Tổ chức liên quan            | ĐKKD               | 0102114655  | 22/07/2024 | Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội | 40 Phan Bội Châu, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội |                            |                               | Ông Lê Quốc Trung là TV.HĐQT Công ty này                   |
| 5    | HDC   | Nguyễn Đình Duy                 |                                 | Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Giám đốc Đầu tư |                              | CCCD               |             |            |                                 |                                              | 141.161                    | 0,06                          |                                                            |
| 5.1  | HDC   | Nguyễn Thị Mỹ Linh              |                                 |                                                      | Vợ                           | CCCD               |             |            |                                 |                                              |                            |                               |                                                            |
| 5.2  | HDC   | Nguyễn Duy Phúc                 |                                 |                                                      | Con trai                     |                    |             |            |                                 |                                              |                            |                               | Còn nhỏ                                                    |

| Stt  | Mã CK | Họ tên                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ với người nội bộ | Loại hình giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                    | Địa chỉ liên hệ                                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|--------------------------------|---------------------------------|---------------------|------------------------------|--------------------|-------------|------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 5.3  | HDC   | Nguyễn Duy An                  |                                 |                     | Con trai                     |                    |             |            |                            |                                                              |                            |                               | Còn nhỏ                                                    |
| 5.4  | HDC   | Nguyễn Anh Thuyền              |                                 |                     | Bố                           | CCCD               |             |            |                            |                                                              |                            |                               |                                                            |
| 5.5  | HDC   | Nguyễn Thị Mân                 |                                 |                     | Mẹ                           | CCCD               |             |            |                            |                                                              |                            |                               |                                                            |
| 5.6  | HDC   | Nguyễn Thị Ánh Khuyên          |                                 |                     | Chị gái                      | CCCD               |             |            |                            |                                                              |                            |                               |                                                            |
| 5.7  | HDC   | Nguyễn Thị Ánh Gioan           |                                 |                     | Chị gái                      | CCCD               |             |            |                            |                                                              |                            |                               |                                                            |
| 5.8  | HDC   | Nguyễn Thị Thùy Dung           |                                 |                     | Em gái                       | CCCD               |             |            |                            |                                                              |                            |                               |                                                            |
| 5.9  | HDC   | Nguyễn Thị Thương              |                                 |                     | Em gái                       | CCCD               |             |            |                            |                                                              |                            |                               |                                                            |
| 5.10 | HDC   | Thái Anh Tú                    |                                 |                     | Anh rể                       | CCCD               |             |            |                            |                                                              |                            |                               |                                                            |
| 5.11 | HDC   | Nguyễn Thế Bình                |                                 |                     | Anh rể                       | CCCD               |             |            |                            |                                                              |                            |                               |                                                            |
| 5.12 | HDC   | Đặng Anh Tuấn                  |                                 |                     | Em rể                        | CCCD               |             |            |                            |                                                              |                            |                               |                                                            |
| 5.13 | HDC   | Ngô Tâm                        |                                 |                     | Em rể                        | CCCD               |             |            |                            |                                                              |                            |                               |                                                            |
| 5.14 | HDC   | Nguyễn Thanh Lâm               |                                 |                     | Bố vợ                        | CCCD               |             |            |                            |                                                              |                            |                               |                                                            |
| 5.15 | HDC   | Nguyễn Thị Lệ                  |                                 |                     | Mẹ vợ                        | CCCD               |             |            |                            |                                                              |                            |                               |                                                            |
| 5.16 | HDC   | Nguyễn Thanh Phương            |                                 |                     | Anh vợ                       | CCCD               |             |            |                            |                                                              |                            |                               |                                                            |
| 5.17 | HDC   | Công ty TNHH HODECO - TÂY NINH |                                 |                     | Tổ chức có liên quan         | ĐKKD               | 3901366340  | 26/07/2025 | Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh | 471 Phạm Văn Đồng, KP Hiệp Hòa, P. Thanh Điền, Tỉnh Tây Ninh |                            |                               | Ông Nguyễn Đình Duy là Chủ tịch HĐQTV công ty này          |
| 6    | HDC   | Lê Quý Định                    |                                 | TV HĐQT độc lập     |                              | CCCD               |             |            |                            |                                                              | 94.682                     | 0,04                          |                                                            |
| 6.1  | HDC   | Nguyễn Thị Hồng Phúc           |                                 |                     | Vợ                           | CCCD               |             |            |                            |                                                              |                            |                               |                                                            |
| 6.2  | HDC   | Lê Khánh Trang                 |                                 |                     | Con gái                      | CCCD               |             |            |                            |                                                              |                            |                               |                                                            |

| Stt                                                                                                  | Mã CK | Họ tên                                                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty                   | Mối quan hệ với người nội bộ | Loại hình giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                             | Địa chỉ liên hệ                                                          | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|------------------------------|--------------------|-------------|------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 6.3                                                                                                  | HDC   | Lê Quý Đạt                                                     |                                 |                                       | Con trai                     | CCCD               |             |            |                                     |                                                                          |                            |                               |                                                               |
| 6.5                                                                                                  | HDC   | Huỳnh Nguyễn Nhật Văn                                          |                                 |                                       | Con rể                       | CCCD               |             |            |                                     |                                                                          |                            |                               |                                                               |
| 6.6                                                                                                  | HDC   | Lê Thị Minh Tâm                                                |                                 |                                       | Em gái                       | CCCD               |             |            |                                     |                                                                          |                            |                               |                                                               |
| 6.7                                                                                                  | HDC   | Trương Đình Thuận                                              |                                 |                                       | Em rể                        | CCCD               |             |            |                                     |                                                                          |                            |                               |                                                               |
| 6.8                                                                                                  | HDC   | Lê Quý Bảo                                                     |                                 |                                       | Em trai                      | CCCD               |             |            |                                     |                                                                          |                            |                               |                                                               |
| 6.9                                                                                                  | HDC   | Công ty Cổ phần Kinh doanh nhà Thửa Thiên Huế                  |                                 |                                       | Tổ chức có liên quan         | ĐKKD               | 3300384391  | 28/05/2014 | Sở Kế hoạch & Đầu tư Thừa Thiên Huế | 25 Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Huế                                          |                            |                               | Ông Lê Quý Định là CT.HĐQT công ty này                        |
| 6.10                                                                                                 | HDC   | Công ty TNHH 1 TV Đầu tư và Phát triển Hạ tầng khu Công nghiệp |                                 |                                       | Tổ chức có liên quan         | ĐKKD               | 3301285386  | 24/12/2010 | Sở Kế hoạch & Đầu tư Thừa Thiên Huế | Khu công nghiệp Phú Bài - TT Huế                                         |                            |                               | Ông Lê Quý Định là CT.HĐTV công ty này                        |
| 6.11                                                                                                 | HDC   | Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế                              |                                 |                                       | Công ty liên kết             | ĐKKD               | 3300101156  | 10/12/2020 | Sở Kế hoạch & Đầu tư Thừa Thiên Huế | 72 Đường Phạm Văn Đồng, P. Vỹ Dạ, Thành phố Huế                          |                            |                               | Ông Lê Quý Định là Phó CT.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty này |
| 6.12                                                                                                 | HDC   | Công ty CP Frit Huế                                            |                                 |                                       | Tổ chức có liên quan         | ĐKKD               | 3103000148  | 28/12/2005 | Sở Kế hoạch & Đầu tư Thừa Thiên Huế | Khu Công nghiệp Phú Bài - TTHuế                                          |                            |                               | Ông Lê Quý Định là TV.HĐQT công ty này                        |
| 7                                                                                                    | HDC   | Nguyễn Tuấn Anh                                                |                                 | TV HĐQT độc lập                       |                              | CCCD               |             |            |                                     |                                                                          | 129                        | 0                             |                                                               |
| 7.1                                                                                                  | HDC   | Phạm Thị Oanh                                                  |                                 |                                       | Mẹ                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                                          | 9                          | 0                             |                                                               |
| 7.2                                                                                                  | HDC   | Tô Thị Thu Hiền                                                |                                 |                                       | Vợ                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                                          | 37                         | 0                             |                                                               |
| 7.3                                                                                                  | HDC   | Nguyễn Tuấn Minh                                               |                                 |                                       | Con                          | CCCD               |             |            |                                     |                                                                          |                            | 0                             | Còn nhỏ                                                       |
| 7.4                                                                                                  | HDC   | Nguyễn Thanh Thảo                                              |                                 |                                       | Con                          |                    |             |            |                                     |                                                                          |                            | 0                             |                                                               |
| 7.5                                                                                                  | HDC   | Nguyễn Tuấn Việt                                               |                                 |                                       | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                                          |                            | 0                             |                                                               |
| 7.6                                                                                                  | HDC   | Công ty CP Đầu tư Thiên Anh Minh                               |                                 |                                       | Tổ chức có liên quan         | ĐKKD               | 0202147608  | 13/01/2022 | Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng              | Paris 22-07, Vinhomes Imperia, P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng | 13                         | 0                             | Ông Nguyễn Tuấn Anh là CT.HĐQT công ty này                    |
| <b>II. Danh sách người nội bộ là Thành viên Ban Giám đốc và người có liên quan của người nội bộ:</b> |       |                                                                |                                 |                                       |                              |                    |             |            |                                     |                                                                          |                            |                               |                                                               |
| 1                                                                                                    | HDC   | Lê Viết Liên                                                   |                                 | TV. HĐQT kiêm TGD, người được UQ CBTT |                              | CCCD               |             |            |                                     |                                                                          | 8.427.429                  | 3,67                          |                                                               |
| 1.1                                                                                                  | HDC   | Lê Viết Lượng                                                  |                                 |                                       | Bố                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                                          |                            | 0,00                          |                                                               |
| 1.2                                                                                                  | HDC   | Nguyễn Thị Vỹ                                                  |                                 |                                       | Mẹ                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                                          |                            | 0,00                          |                                                               |
| 1.3                                                                                                  | HDC   | Phạm Thị Nhung                                                 |                                 |                                       | Vợ                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                                          |                            | 0,00                          |                                                               |

3. T  
 3.1  
 3.1.1  
 3.1.2  
 3.1.3  
 3.1.4  
 3.1.5  
 3.1.6  
 3.1.7  
 3.1.8  
 3.1.9  
 3.1.10  
 3.1.11  
 3.1.12  
 3.1.13  
 3.1.14  
 3.1.15  
 3.1.16  
 3.1.17  
 3.1.18  
 3.1.19  
 3.1.20  
 3.1.21  
 3.1.22  
 3.1.23  
 3.1.24  
 3.1.25  
 3.1.26  
 3.1.27  
 3.1.28  
 3.1.29  
 3.1.30  
 3.1.31  
 3.1.32  
 3.1.33  
 3.1.34  
 3.1.35  
 3.1.36  
 3.1.37  
 3.1.38  
 3.1.39  
 3.1.40  
 3.1.41  
 3.1.42  
 3.1.43  
 3.1.44  
 3.1.45  
 3.1.46  
 3.1.47  
 3.1.48  
 3.1.49  
 3.1.50  
 3.1.51  
 3.1.52  
 3.1.53  
 3.1.54  
 3.1.55  
 3.1.56  
 3.1.57  
 3.1.58  
 3.1.59  
 3.1.60  
 3.1.61  
 3.1.62  
 3.1.63  
 3.1.64  
 3.1.65  
 3.1.66  
 3.1.67  
 3.1.68  
 3.1.69  
 3.1.70  
 3.1.71  
 3.1.72  
 3.1.73  
 3.1.74  
 3.1.75  
 3.1.76  
 3.1.77  
 3.1.78  
 3.1.79  
 3.1.80  
 3.1.81  
 3.1.82  
 3.1.83  
 3.1.84  
 3.1.85  
 3.1.86  
 3.1.87  
 3.1.88  
 3.1.89  
 3.1.90  
 3.1.91  
 3.1.92  
 3.1.93  
 3.1.94  
 3.1.95  
 3.1.96  
 3.1.97  
 3.1.98  
 3.1.99  
 3.1.100

| Stt  | Mã CK | Họ tên                                                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty                      | Mối quan hệ với người nội bộ | Loại hình giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                             | Địa chỉ liên hệ                                 | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------|-------------|------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1.4  | HDC   | Lê Thu Trang                                                   |                                 |                                          | Con gái                      | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            | 0,00                          |                                                            |
| 1.5  | HDC   | Lê Viết Thành Công                                             |                                 |                                          | Con trai                     | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            | 0,00                          |                                                            |
| 1.6  | HDC   | Lê Huyền Anh                                                   |                                 |                                          | Con gái                      | Sổ định danh       |             |            |                                     |                                                 |                            | 0,00                          |                                                            |
| 1.7  | HDC   | Lê Thị Luyến                                                   |                                 |                                          | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            | 0,00                          |                                                            |
| 1.8  | HDC   | Lê Viết Long                                                   |                                 |                                          | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            | 0,00                          |                                                            |
| 1.9  | HDC   | Lê Viết Liêm                                                   |                                 |                                          | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            | 0,00                          |                                                            |
| 1.10 | HDC   | Lê Thị Thanh Lam                                               |                                 |                                          | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            | 0,00                          |                                                            |
| 1.11 | HDC   | Lê Thị Lài                                                     |                                 |                                          | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            | 0,00                          |                                                            |
| 1.12 | HDC   | Lê Thị Tám                                                     |                                 |                                          | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            | 0,00                          |                                                            |
| 1.13 | HDC   | Vũ Văn Minh                                                    |                                 |                                          | Em rể                        | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            | 0,00                          |                                                            |
| 1.14 | HDC   | Đặng Văn Duẩn                                                  |                                 |                                          | Em rể                        | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            | 0,00                          |                                                            |
| 1.15 | HDC   | Trần Hải Liên                                                  |                                 |                                          | Em rể                        | CCCD               |             |            |                                     |                                                 |                            | 0,00                          |                                                            |
| 1.16 | HDC   | Công ty CP Xây dựng - Bất động sản HODECO                      |                                 |                                          | Công ty con                  | ĐKKD               | 3501773863  | 08/03/2011 | Sở Kế hoạch & Đầu tư BR-VT          | Số 37, Huỳnh Khương An, P. Vũng Tàu, TP.HCM     |                            | 0,00                          | Ông Lê Viết Liên là CT.HĐQT công ty này                    |
| 1.17 | HDC   | Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế                              |                                 |                                          | Công ty liên kết             | ĐKKD               | 3300101156  | 05/01/2011 | Sở Kế hoạch & Đầu tư Thừa Thiên Huế | 72 Đường Phạm Văn Đồng, P. Võ Dạ, Thành phố Huế |                            | 0,00                          | Ông Lê Viết Liên là TV.HĐQT công ty này                    |
| 1.18 | HDC   | Công ty CP TM&DV Bất động sản nghỉ dưỡng Ý Ngọc - Biển Đà vàng |                                 |                                          | Công ty con                  | ĐKKD               | 3401276917  | 24/10/2025 | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng          | Số 259 đường 19/4, P. Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng  |                            | 0,00                          | Ông Lê Viết Liên là CT.HĐQT kiêm Giám đốc công ty này      |
| 1.19 | HDC   | Công ty TNHH Ngôi Sao Tam Thắng                                |                                 |                                          | Công ty liên kết             | ĐKKD               | 3502573426  | 04/02/2026 | Sở tài chính TP. Hồ Chí Minh        | 54 Trần Hưng Đạo, P.Vũng Tàu, TP.HCM            |                            | 0,00                          | Ông Lê Viết Liên là CT.HĐTV kiêm Giám đốc công ty này      |
| 2    | HDC   | Đoàn Hữu Hà Vinh                                               |                                 | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc |                              | CCCD               |             |            |                                     |                                                 | 4.039.196                  | 1,76                          |                                                            |
| 2.1  | HDC   | Đoàn Hữu Thuận                                                 |                                 | Chủ tịch HĐQT                            | Bố                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 | 20.665.353                 | 8,996                         |                                                            |
| 2.2  | HDC   | Nguyễn Thị Thanh Hà                                            |                                 |                                          | Mẹ                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 | 7.148.056                  | 3,11                          |                                                            |
| 2.3  | HDC   | Đoàn Hữu Hà An                                                 |                                 |                                          | Anh trai                     | CCCD               |             |            |                                     |                                                 | 2.230.558                  | 0,97                          |                                                            |
| 2.4  | HDC   | Nguyễn Tú Quỳnh                                                |                                 |                                          | Chị dâu                      | CCCD               |             |            |                                     |                                                 | 2.559.177                  | 1,11                          |                                                            |
| 2.5  | HDC   | Đặng Ngọc Cẩm Hằng                                             |                                 |                                          | Vợ                           | CCCD               |             |            |                                     |                                                 | 1.110.012                  | 0,48                          |                                                            |

| Stt  | Mã CK | Họ tên                               | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ với người nội bộ | Loại hình giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                           | Địa chỉ liên hệ                                 | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)                                                             |
|------|-------|--------------------------------------|---------------------------------|---------------------|------------------------------|--------------------|-------------|------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.6  | HDC   | Đặng Ngọc Thao                       |                                 |                     | Bố vợ                        | CCCD               |             |            |                                   |                                                 |                            |                               |                                                                                                                        |
| 2.7  | HDC   | Đào Thị Lan Hương                    |                                 |                     | Mẹ vợ                        | CCCD               |             |            |                                   |                                                 | 59.351                     | 0,03                          |                                                                                                                        |
| 2.8  | HDC   | Công ty CP Bê tông và Xây lắp HODECO |                                 |                     | Công ty con                  | ĐKKD               | 3501772161  | 14/01/2011 | Sở Kế hoạch Đầu tư BR-VT          | Thôn 9, Gò Găng, Xã Long Sơn, TP.HCM            |                            |                               | Ông Đoàn Hữu Hà Vinh là CT.HĐQT công ty này                                                                            |
| 2.9  | HDC   | Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế    |                                 |                     | Công ty liên kết             | ĐKKD               | 3300101156  | 05/01/2011 | Sở Kế hoạch Đầu tư Thừa Thiên Huế | 72 Đường Phạm Văn Đồng, P. Vỹ Dạ, Thành phố Huế |                            |                               | Ông Đoàn Hữu Hà Vinh là TV.HĐQT công ty này                                                                            |
| 2.10 | HDC   | Công ty CP Đầu tư & Xây dựng HODECO  |                                 |                     | Công ty liên kết             | ĐKKD               | 3501773888  | 19/01/2011 | Sở Kế hoạch & Đầu tư BR-VT        | Số 2A Bình Giả, P. Tam Thăng, TP.HCM            |                            |                               | Ông Đoàn Hữu Hà Vinh không còn là TV.HĐQT Công ty này vì HODECO đã hoàn tất việc thực hiện giám vốn tại ngày 03/4/2026 |

**III. Danh sách người nội bộ là thành viên Ban kiểm soát, người quản trị Công ty và người có liên quan của người nội bộ:**

|      |     |                                   |  |                      |                  |              |            |            |                                   |                                                 |         |      |                                            |
|------|-----|-----------------------------------|--|----------------------|------------------|--------------|------------|------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|---------|------|--------------------------------------------|
| 1    | HDC | Hồ Diên Tiểu                      |  | Trưởng Ban kiểm soát |                  | CCCD         |            |            |                                   |                                                 | 121.095 | 0,05 |                                            |
| 1.1  | HDC | Hồ Diên Huệ                       |  |                      | Bố               | CCCD         |            |            |                                   |                                                 |         |      |                                            |
| 1.2  | HDC | Hồ Thị Đào                        |  |                      | Mẹ               | CCCD         |            |            |                                   |                                                 |         |      |                                            |
| 1.3  | HDC | Hồ Diên Khai                      |  |                      | Anh trai         | CCCD         |            |            |                                   |                                                 |         |      |                                            |
| 1.4  | HDC | Hồ Diên Diệp                      |  |                      | Anh trai         | Căn cước     |            |            |                                   |                                                 |         |      |                                            |
| 1.5  | HDC | Hồ Thị Hoa                        |  |                      | Chị gái          | CCCD         |            |            |                                   |                                                 |         |      |                                            |
| 1.6  | HDC | Hồ Thị Triều                      |  |                      | Chị gái          | CCCD         |            |            |                                   |                                                 |         |      |                                            |
| 1.7  | HDC | Phạm Thị Bích Tiệp                |  |                      | Vợ               | Căn cước     |            |            |                                   |                                                 |         |      |                                            |
| 1.8  | HDC | Hồ Quỳnh Anh                      |  |                      | Con              | Căn cước     |            |            |                                   |                                                 |         |      | Còn nhỏ                                    |
| 1.9  | HDC | Hồ Diên Dũng                      |  |                      | Con              | Căn cước     |            |            |                                   |                                                 |         |      | Còn nhỏ                                    |
| 1.10 | HDC | Hồ An Nhiên                       |  |                      | Con              | Sổ định danh |            |            |                                   |                                                 |         |      | Còn nhỏ                                    |
| 1.11 | HDC | Phạm Văn Nhường                   |  |                      | Bố vợ            | CCCD         |            |            |                                   |                                                 |         |      |                                            |
| 1.12 | HDC | Trịnh Thị Hào                     |  |                      | Mẹ vợ            | CCCD         |            |            |                                   |                                                 |         |      |                                            |
| 1.13 | HDC | Hồ Thị Xuyên                      |  |                      | Chị dâu          | CCCD         |            |            |                                   |                                                 |         |      |                                            |
| 1.14 | HDC | Nguyễn Thị Phúc                   |  |                      | Chị dâu          | CCCD         |            |            |                                   |                                                 |         |      |                                            |
| 1.15 | HDC | Hồ Văn Hoan                       |  |                      | Anh rể           | CCCD         |            |            |                                   |                                                 |         |      |                                            |
| 1.16 | HDC | Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế |  |                      | Công ty liên kết | ĐKKD         | 3300101156 | 05/01/2011 | Sở Kế hoạch Đầu tư Thừa Thiên Huế | 72 Đường Phạm Văn Đồng, P. Vỹ Dạ, Thành phố Huế |         |      | Ông Hồ Diên Tiểu là Trưởng BKS Công ty này |
| 2    | HDC | Hoàng Chung Kiên                  |  | TV Ban kiểm soát     |                  | CCCD         |            |            |                                   |                                                 | 15.943  | 0,01 |                                            |

| Stt      | Mã CK      | Họ tên                               | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty               | Mối quan hệ với người nội bộ | Loại hình giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                  | Địa chỉ liên hệ                      | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác) |
|----------|------------|--------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|------------------------------|--------------------|-------------|------------|--------------------------|--------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 2.1      | HDC        | Dương Thị Ngọc                       |                                 |                                   | Vợ                           | CCCD               |             |            |                          |                                      | 293.010                    | 0,13                          |                                                            |
| 2.2      | HDC        | Hoàng Hữu Thà                        |                                 |                                   | Bố                           | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 2.3      | HDC        | Nguyễn Thị Tuyết Mai                 |                                 |                                   | Mẹ                           | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 2.4      | HDC        | Hoàng Minh Khôi                      |                                 |                                   | Con                          | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               | Còn nhỏ                                                    |
| 2.5      | HDC        | Hoàng Khánh Chi                      |                                 |                                   | Con                          | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               | Còn nhỏ                                                    |
| 2.6      | HDC        | Hoàng Thanh Hải                      |                                 |                                   | Em                           | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 2.7      | HDC        | Dương Ngọc Thanh                     |                                 |                                   | Bố vợ                        | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 2.8      | HDC        | Đoàn Thị Hồng Mai                    |                                 |                                   | Mẹ vợ                        | CCCD               |             |            |                          |                                      | 37.430                     | 0,02                          |                                                            |
| 2.9      | HDC        | Đặng Phương Thủy                     |                                 |                                   | Em dâu                       | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 2.10     | HDC        | Công ty CP Bê tông và Xây lắp HODECO |                                 |                                   | Công ty liên quan            | ĐKKD               | 3501772161  | 14/01/2011 | Sở Kế hoạch Đầu tư BR-VT | Thôn 9, Gò Găng, Xã Long Sơn, TP.HCM |                            |                               |                                                            |
| <b>3</b> | <b>HDC</b> | <b>Phan Văn Thắng</b>                |                                 | <b>TV Ban kiểm soát</b>           |                              | <b>CCCD</b>        |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 3.1      | HDC        | Đặng Thị Hiền                        |                                 |                                   | Vợ                           | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 3.2      | HDC        | Phan Thị Anh Thơ                     |                                 |                                   | Con                          | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 3.3      | HDC        | Phan Hoàng Long                      |                                 |                                   | Con                          | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 3.4      | HDC        | Đặng Kim Xứng                        |                                 |                                   | Bố vợ                        | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 3.5      | HDC        | Trương Thị Hoa                       |                                 |                                   | Mẹ vợ                        | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 3.6      | HDC        | Đoàn Thị Nhân                        |                                 |                                   | Em dâu                       | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 3.7      | HDC        | Phan Văn Chiến                       |                                 |                                   | Anh trai                     | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 3.8      | HDC        | Phan Thị Lan                         |                                 |                                   | Chị gái                      | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 3.9      | HDC        | Hoàng Huy Linh                       |                                 |                                   | Anh rể                       | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 3.10     | HDC        | Nguyễn Thị Đạo                       |                                 |                                   | Chị dâu                      | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 3.11     | HDC        | Lê Thị Thơm                          |                                 |                                   | Em dâu                       | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 3.12     | HDC        | Đặng Kim Hiền                        |                                 |                                   | Em vợ                        | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| 3.13     | HDC        | Phan Văn Lợi                         |                                 |                                   | Em trai                      | CCCD               |             |            |                          |                                      |                            |                               |                                                            |
| <b>4</b> | <b>HDC</b> | <b>Nguyễn Quang Đạt</b>              |                                 | <b>Phụ trách quản trị Công ty</b> |                              | <b>CCCD</b>        |             |            |                          |                                      | <b>128.321</b>             | <b>0,06</b>                   |                                                            |

| Stt | Mã CK | Họ tên            | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ với người nội bộ | Loại hình giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác) |
|-----|-------|-------------------|---------------------------------|---------------------|------------------------------|--------------------|-------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 4.1 | HDC   | Nguyễn Văn Bảy    |                                 |                     | Bố                           | CCCD               |             |          |         |                 |                            |                               |                                                            |
| 4.2 | HDC   | Đinh Thị Xuyên    |                                 |                     | Mẹ                           | CCCD               |             |          |         |                 |                            |                               |                                                            |
| 4.3 | HDC   | Nguyễn Tất Thắng  |                                 |                     | Em                           | CCCD               |             |          |         |                 |                            |                               |                                                            |
| 4.4 | HDC   | Phan Thị Oanh     |                                 |                     | Vợ                           | CCCD               |             |          |         |                 |                            |                               |                                                            |
| 4.5 | HDC   | Nguyễn Linh Đan   |                                 |                     | Con                          |                    |             |          |         |                 |                            |                               | Còn nhỏ                                                    |
| 4.6 | HDC   | Nguyễn Quang Minh |                                 |                     | Con                          |                    |             |          |         |                 |                            |                               | Còn nhỏ                                                    |
| 4.7 | HDC   | Lê Thị Nhân       |                                 |                     | Em dâu                       | CCCD               |             |          |         |                 |                            |                               |                                                            |
| 4.8 | HDC   | Phan Văn Ngọ      |                                 |                     | Bố vợ                        | CCCD               |             |          |         |                 |                            |                               |                                                            |
| 4.9 | HDC   | Bạch Thị Hiệp     |                                 |                     | Mẹ vợ                        | CCCD               |             |          |         |                 |                            |                               |                                                            |

**IV. Danh sách người nội bộ là Kế toán trưởng và người có liên quan của người nội bộ:**

|     |     |                   |  |                |          |              |  |  |  |  |         |       |  |
|-----|-----|-------------------|--|----------------|----------|--------------|--|--|--|--|---------|-------|--|
| 1   | HDC | Mai Thị Tuyết Lan |  | Kế toán trưởng |          | CCCD         |  |  |  |  | 148.212 | 0,06  |  |
| 1.1 | HDC | Đinh Văn Thắng    |  |                | Chồng    | CCCD         |  |  |  |  |         |       |  |
| 1.2 | HDC | Mai Văn Hào       |  |                | Bố đẻ    | CCCD         |  |  |  |  |         |       |  |
| 1.3 | HDC | Đinh Văn Mạnh     |  |                | Bố chồng | CCCD         |  |  |  |  |         |       |  |
| 1.4 | HDC | Trần Thị Quỳnh    |  |                | Mẹ chồng | CCCD         |  |  |  |  |         |       |  |
| 1.5 | HDC | Mai Hồng Hạnh     |  |                | Em gái   | CCCD         |  |  |  |  | 9.908   | 0,004 |  |
| 1.6 | HDC | Hoàng Xuân Hải    |  |                | Em rể    | CCCD         |  |  |  |  |         |       |  |
| 1.7 | HDC | Đinh Việt Hoàng   |  |                | Con      | CCCD         |  |  |  |  |         |       |  |
| 1.8 | HDC | Đinh Trung Dũng   |  |                | Con      | Số định danh |  |  |  |  |         |       |  |
| 1.9 | HDC | Đinh Gia Phúc     |  |                | Con      | Số định danh |  |  |  |  |         |       |  |

| Stt  | Mã CK | Họ tên                            | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ với người nội bộ | Loại hình giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                           | Địa chỉ liên hệ                                            | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác)                            |
|------|-------|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------|------------------------------|--------------------|-------------|------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.10 | HDC   | Đình Mai Khánh Linh               |                                 |                     | Con                          | Số định danh       |             |            |                                   |                                                            |                            |                               |                                                                                       |
| 1.11 | HDC   | Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế |                                 |                     | Công ty liên kết             | ĐKKD               | 3300101156  | 05/01/2011 | Sở Kế hoạch Đầu tư Thừa Thiên Huế | 72 Đường Phạm Văn Đồng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế |                            |                               | Bà Mai Thị Tuyết Lan không còn là TV. Ban kiểm soát công ty này kể từ ngày 15/04/2026 |

**V. Danh sách người nội bộ là thành viên Ban kiểm toán nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

|     |     |                      |  |                                 |               |              |  |  |  |  |         |      |         |
|-----|-----|----------------------|--|---------------------------------|---------------|--------------|--|--|--|--|---------|------|---------|
| 1   | HDC | Lê Quỳnh Hoa         |  | Trưởng ban kiểm toán nội bộ     |               | CCCD         |  |  |  |  | 268.013 | 0,12 |         |
| 1.1 | HDC | Trần Trung Hiếu      |  |                                 | Chồng         | CCCD         |  |  |  |  |         |      |         |
| 1.2 | HDC | Trần Lê An Nhiên     |  |                                 | Con           | Số định danh |  |  |  |  |         |      | Còn nhỏ |
| 1.3 | HDC | Lê Trọng Vinh        |  |                                 | Bố            | CCCD         |  |  |  |  |         |      |         |
| 1.4 | HDC | Nguyễn Thị Mão       |  |                                 | Mẹ            | CCCD         |  |  |  |  |         |      |         |
| 1.5 | HDC | Lê Tú Anh            |  |                                 | Chị           | CCCD         |  |  |  |  |         |      |         |
| 1.6 | HDC | Nguyễn Thị Mỹ Loan   |  |                                 | Mẹ chồng      | CCCD         |  |  |  |  |         |      |         |
| 1.7 | HDC | Trần Văn Dũng        |  |                                 | Bố chồng      | CCCD         |  |  |  |  |         |      |         |
| 2   | HDC | Phan Thị Thanh Huyền |  | Thành viên ban kiểm toán nội bộ |               | CCCD         |  |  |  |  | 156.022 | 0,07 |         |
| 2.1 | HDC | Vũ Minh Đức          |  |                                 | Chồng         | CCCD         |  |  |  |  |         |      |         |
| 2.2 | HDC | Vũ Minh Hiếu         |  |                                 | Con           | CCCD         |  |  |  |  |         |      |         |
| 2.3 | HDC | Vũ Minh Phúc         |  |                                 | Con           | CCCD         |  |  |  |  |         |      |         |
| 2.4 | HDC | Phan Văn Ngụ         |  |                                 | Bố ruột       | CCCD         |  |  |  |  |         |      |         |
| 2.5 | HDC | Nguyễn Thị Thanh     |  |                                 | Mẹ ruột       | CCCD         |  |  |  |  |         |      |         |
| 2.6 | HDC | Phan Thị Thu Hòa     |  |                                 | Em gái/Sister | CCCD         |  |  |  |  |         |      |         |
| 2.7 | HDC | Huỳnh Phúc Toàn      |  |                                 | Em rể         | CCCD         |  |  |  |  |         |      |         |

| Stt | Mã CK | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ với người nội bộ | Loại hình giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có sổ giấy NSH và các ghi chú khác) |
|-----|-------|---------------------|---------------------------------|---------------------|------------------------------|--------------------|-------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 2.8 | HDC   | Phan Thị Thu Phương |                                 |                     | Em gái                       | CCCD               |             |          |         |                 |                            |                               |                                                            |
| 2.9 | HDC   | Lữ Lâm              |                                 |                     | Em rể                        | CCCD               |             |          |         |                 |                            |                               |                                                            |

**VI. Danh sách các công ty con; công ty liên kết và người liên quan công ty con, công ty liên kết:**

|   |     |                                                                |  |  |                  |      |            |            |                                     |                                                                |  |  |                                                                                         |
|---|-----|----------------------------------------------------------------|--|--|------------------|------|------------|------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | HDC | Công ty CP Xây dựng - Bất động sản HODECO                      |  |  | Công ty con      | ĐKKD | 3501773863 | 08/03/2011 | Sở Kế hoạch & Đầu tư BR-VT          | Số 37, Huỳnh Khương An, P.Vũng Tàu, TP.HCM                     |  |  |                                                                                         |
| 2 | HDC | Công ty CP Bê tông và Xây lắp HODECO                           |  |  | Công ty con      | ĐKKD | 3501772161 | 14/01/2011 | Sở Kế hoạch Đầu tư BR-VT            | Thôn 9, Gò Găng, Xã Long Sơn, TP. HCM                          |  |  |                                                                                         |
| 3 | HDC | Công ty TNHH HODECO - TÂY NINH                                 |  |  | Công ty con      | ĐKKD | 3901366340 | 26/07/2025 | Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh          | 471 Phạm Văn Đồng, KP Hiệp Hòa, P. Thanh Điền, Tỉnh Tây Ninh   |  |  |                                                                                         |
| 4 | HDC | Công ty CP TM&DV Bất động sản nghỉ dưỡng Ý Ngọc - Biển Đà vàng |  |  | Công ty con      | ĐKKD | 3401276917 | 24/10/2025 | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng          | Số 259 đường 19/4, P, Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng                 |  |  |                                                                                         |
| 5 | HDC | Công ty TNHH Si Property                                       |  |  | Công ty con      | ĐKKD | 0319320082 | 19/12/2025 | Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh        | 31A Lê Thánh Tôn, P. Sài Gòn, TP.HCM                           |  |  |                                                                                         |
| 6 | HDC | Công ty TNHH MTV Sàn giao dịch Bất động sản & Dịch vụ HODECO   |  |  | Công ty con      | ĐKKD | 3502469337 | 20/01/2022 | Sở Kế hoạch Đầu tư BR-VT            | Tầng 3, HODECO Plaza, 36 Nguyễn Thái Học, P. Tam Thắng, TP.HCM |  |  |                                                                                         |
| 7 | HDC | Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế                              |  |  | Công ty liên kết | ĐKKD | 3300101156 | 05/11/2011 | Sở Kế hoạch & Đầu tư Thừa Thiên Huế | 72 Đường Phạm Văn Đồng, P. Phú Xuân, Thành phố Huế             |  |  |                                                                                         |
| 8 | HDC | Công ty TNHH Ngôi Sao Tam Thắng                                |  |  | Công ty liên kết | ĐKKD | 3502573426 | 04/02/2026 | Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh        | 54 Trần Hưng Đạo, P.Vũng Tàu, TP.HCM                           |  |  |                                                                                         |
| 9 | HDC | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HODECO                           |  |  | Công ty liên kết | ĐKKD | 3501773888 | 19/01/2011 | Sở Kế hoạch & Đầu tư BR-VT          | Số 2A Bình Giả, P. Tam Thắng, TP.HCM                           |  |  | Không còn là Công ty liên kết vì đã hoàn tất việc thực hiện giám vốn tại ngày 03/4/2026 |

**VII. Các cổ đông lớn:**

|   |     |                |  |          |  |  |  |  |  |  |            |       |  |
|---|-----|----------------|--|----------|--|--|--|--|--|--|------------|-------|--|
| 1 | HDC | Đoàn Hữu Thuận |  | CT. HĐQT |  |  |  |  |  |  | 20.665.353 | 8,996 |  |
|---|-----|----------------|--|----------|--|--|--|--|--|--|------------|-------|--|

**VIII. Người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của người được ủy quyền công bố thông tin/Authorized person to disclosure information and their affiliated persons:**

|     |     |                |  |                                      |     |      |  |  |  |  |           |      |  |
|-----|-----|----------------|--|--------------------------------------|-----|------|--|--|--|--|-----------|------|--|
| 1   | HDC | Lê Viết Liên   |  | TV HĐQT kiêm TGD, người được UQ CBTT |     | CCCD |  |  |  |  | 8.427.429 | 3,67 |  |
| 1.1 | HDC | Lê Viết Lượng  |  |                                      | Bố  | CCCD |  |  |  |  |           |      |  |
| 1.2 | HDC | Nguyễn Thị Vỹ  |  |                                      | Mẹ  | CCCD |  |  |  |  |           |      |  |
| 1.3 | HDC | Phạm Thị Nhung |  |                                      | Vợ  | CCCD |  |  |  |  |           |      |  |
| 1.4 | HDC | Lê Thu Trang   |  |                                      | Con | CCCD |  |  |  |  |           |      |  |

| Stt  | Mã CK | Họ tên                                    | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ với người nội bộ | Loại hình giấy NSH | Số Giấy NSH | Ngày cấp   | Nơi cấp                             | Địa chỉ liên hệ                             | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|-------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|------------------------------|--------------------|-------------|------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1.5  | HDC   | Lê Viết Thành Công                        |                                 |                     | Con                          | CCCD               |             |            |                                     |                                             |                            |                               |                                                            |
| 1.6  | HDC   | Lê Huyền Anh                              |                                 |                     | Con                          | Sổ định danh       |             |            |                                     |                                             |                            |                               | Còn nhỏ                                                    |
| 1.7  | HDC   | Lê Thị Luyến                              |                                 |                     | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                             |                            |                               |                                                            |
| 1.8  | HDC   | Lê Viết Long                              |                                 |                     | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                             |                            |                               |                                                            |
| 1.9  | HDC   | Lê Viết Liêm                              |                                 |                     | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                             |                            |                               |                                                            |
| 1.10 | HDC   | Lê Thị Thanh Lam                          |                                 |                     | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                             |                            |                               |                                                            |
| 1.11 | HDC   | Lê Thị Lái                                |                                 |                     | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                             |                            |                               |                                                            |
| 1.12 | HDC   | Lê Thị Tám                                |                                 |                     | Em                           | CCCD               |             |            |                                     |                                             |                            |                               |                                                            |
| 1.13 | HDC   | Vũ Văn Minh                               |                                 |                     | Em rể                        | CCCD               |             |            |                                     |                                             |                            |                               |                                                            |
| 1.14 | HDC   | Đặng Văn Duẩn                             |                                 |                     | Em rể                        | CCCD               |             |            |                                     |                                             |                            |                               |                                                            |
| 1.15 | HDC   | Trần Hải Liên                             |                                 |                     | Em rể                        | CCCD               |             |            |                                     |                                             |                            |                               |                                                            |
| 1.16 | HDC   | Công ty CP Xây dựng - Bất động sản HODECO |                                 |                     | Công ty con                  | ĐKKD               | 3501773863  | 08/03/2011 | Sở Kế hoạch & Đầu tư BR-VT          | Số 37, Huỳnh Khương An, P. Vũng Tàu, TP.HCM |                            |                               | Ông Lê Viết Liên là CT.HĐQT công ty này                    |
| 1.17 | HDC   | Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế         |                                 |                     | Công ty liên kết             | ĐKKD               | 3300101156  | 05/01/2011 | Sở Kế hoạch & Đầu tư Thừa Thiên Huế | 72 Đường Phạm Văn Đồng, P. Võ Dạ, TP. Huế   |                            |                               | Ông Lê Viết Liên là TV.HĐQT công ty này                    |

K. V. V. T. H. M. H. N. H.



**PHỤ LỤC 4: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ                 | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |           | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |           | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)                                               | Chú chú |
|-----|---------------------------|------------------------------------------|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                           |                                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ (%) |                                                                                                  |         |
| I   | Người nội bộ              |                                          |                           |           |                            |           |                                                                                                  |         |
| 1   | Đoàn Hữu Thuận            | Chủ tịch HĐQT                            | 19.667.073                | 9,85      | 20.665.353                 | 8,996     | - Bán giải chấp 2.197.200 cổ phiếu<br>- Mua 500.000 cổ phiếu<br>- Nhận cổ tức 2.695.480 cổ phiếu |         |
| 2   | Đoàn Hữu Hà Vinh          | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 4.358.032                 | 2,18      | 4.039.196                  | 1,76      | - Bán giải chấp 1.019.600 cổ phiếu<br>- Mua 200.000 cổ phiếu<br>- Nhận cổ tức 500.764 cổ phiếu   |         |
| II  | Các bên có liên quan      |                                          |                           |           |                            |           |                                                                                                  |         |
| 1   | Nguyễn Thị Thanh Hà       | Vợ của Chủ tịch HĐQT                     | 6.738.401                 | 3,37      | 7.148.056                  | 3,11      | - Bán giải chấp 522.700 cổ phiếu<br>- Nhận cổ tức 932.355 cổ phiếu                               |         |
| 2   | Đoàn Hữu Hà An            | Con trai của Chủ tịch HĐQT               | 2.037.716                 | 1,02      | 2.230.558                  | 0,97      | - Bán giải chấp 98.100 cổ phiếu<br>- Nhận cổ tức 290.942 cổ phiếu                                |         |
| 3   | Đặng Ngọc Cẩm Hằng        | Con dâu của Chủ tịch HĐQT                | 1.127.228                 | 0,56      | 1.110.012                  | 0,48      | - Bán giải chấp 162.000 cổ phiếu<br>- Nhận cổ tức 144.784 cổ phiếu                               |         |